

"Mujō của Nhật" khác với Vô thường trong Phật giáo Trung Hoa và Việt Nam như thế nào? – Phần II



Tuy cùng một gốc Phật giáo, nhưng triết lý Vô thường (Mujō) khi đi vào Nhật Bản lại phát triển một cách đặc thù, mang đậm dấu ấn văn hóa và tâm thức dân tộc Nhật, khác biệt khá rõ so với cách hiểu và ứng dụng tại Trung Hoa và Việt Nam. Có thể nói, Phật giáo đi vào Nhật có những nét ứng dụng vào cuộc sống thực tế, vào cuộc sống đời thường nghĩa là vào “đời”; còn đối với Phật giáo Đại thừa như Trung Hoa và Việt Nam, người học Phật và nhìn Phật giáo với nhiều ý tưởng siêu nhiên hơn trong cõi ta bà.

Dưới đây là sự so sánh khái quát giữa hai lối suy nghĩ và thực hành:

1- Vô thường là cốt lõi trong Phật giáo Á Đông và cả ba nền Phật giáo đều xem vô thường là một trong ba dấu ấn (tam pháp ấn):

- **Vô thường** (Anitya / Mujō / 無常): Mọi sự đều thay đổi.
- **Khổ** (Duhkha): Đời là đau khổ do bám víu.
- **Vô ngã** (Anātman): Không có bản ngã cố định.

Tuy nhiên, cách tiếp nhận và thể hiện khái niệm vô thường lại rất khác nhau ở mỗi nền văn hóa.

2- Vô thường trong Phật giáo Trung Hoa: Về triết lý, học thuật, luân lý, Phật giáo Tàu mang tính chất trừu tượng và biện chứng, gần gũi với tư duy Lão Trang, và ảnh hưởng mạnh từ hệ thống Tống, Nho học. Vì vậy, Vô thường thường được lý giải qua các khái niệm nhị nguyên như **sinh - diệt, hư - thực, hữu - vô**, mang màu sắc triết lý biện chứng, có chiều sâu học thuật và tư biện luận.

Về phương diện ứng xử, người học Phật Trung Hoa thiên về suy tư qua cung cách quán chiếu, và tri hành hợp nhất, qua việc tụng kinh, tu tập, tham thiền để giải thoát khỏi luân hồi sinh tử.

Đối với họ, **vô thường gắn liền với đau khổ, nên cần phải buông bỏ, diệt dục, tu hành để đạt đến Niết-bàn** (!)

Ví dụ như trong **Kinh Kim Cang**: “nhất thiết hữu vi pháp - như mộng huyễn bào ảnh...”: nhấn mạnh đến tính không thực, phù du, dẫn đến thái độ buông bỏ thế gian. Trong chú **Bát Nhã Ba La Mật Đa Tâm Kinh (Prajnaparamitahridaya Sutra)** là một trong các kinh căn bản và phổ thông của Phật Giáo Đại Thừa nêu ra: “**Bát nhã Ba la mật đa cổ, tâm vô quái ngại, vô quái ngại cổ, vô hữu khủng bố, viễn ly điên đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết bàn.**” nói lên phần nào cái “không” trong “vô thường.

3- Vô thường trong Phật giáo Việt Nam nằm trong văn hóa nhân bản, và dân tộc, từ đó, bộc lộ vô thường qua cảm tính và điều kiện sống vùng miền nhiều hơn. Vô thường ở Việt Nam chịu ảnh hưởng từ cả Trung Hoa và tín ngưỡng dân gian, vì vậy **thiên về tình cảm, luân lý, đạo đức sống hơn là học thuật trừu tượng**. Vô thường thường được hiểu theo hướng khuyên răn luân lý, kiểu như “sống hôm nay, biết đâu ngày mai đã mất”. Vô thường nghĩa là **“không có gì tồn tại mãi mãi”**, đây là một trong những quy luật của vũ trụ chi phối tất cả trên thế giới loài người. Cả người đời và người học Phật chấp nhận một cách giản dị là: “Vật thì có thành, trụ, hoại, diệt. Người thì có sinh, lão, bệnh, tử”.

Trong giao tế, người Việt thường dùng triết lý vô thường để giác ngộ về sự vô nghĩa của danh lợi, từ đó sống hiền, sống lành, sống đức độ, chứ ít mang tính thiên quán cao cấp. Vô thường cũng xuất hiện trong văn học dân gian, qua ca dao, hò vè;

Thân em như tấm lụa đào

Phất phơ giữa chợ biết vào tay ai

...thể hiện nỗi buồn phận người, nhưng vẫn đầy nhân bản.

Còn thi hào Nguyễn Công Trứ quan niệm kiếp nhân sinh như :”**Kiếp sau xin chớ làm người - Làm cây thông đứng giữa trời mà reo.**” Hay:”**Ồi! Nhân sinh là thế ấy - Như bóng đèn, như mây nổi, như gió thổi, như chiêm bao!**” Và, “**Chợt tỉnh giấc nổi kê chưa chín!**”

Trong kinh Vu Lan, hình ảnh cha mẹ mất sớm, trôi dạt trong luân hồi... khiến người sống hiểu vô thường **“là như thế...”** để hiểu kính cha mẹ, và sống đạo đức.

4- Vô thường trong Phật giáo Nhật Bản (Mujō), người Nhật đặt vô thường qua ba nền tảng: **Thẩm mỹ, Sinh tồn, và Bi tráng**

Người Nhật thẩm mỹ hóa khái niệm vô thường: không chỉ chấp nhận mà còn trân trọng, yêu thương và làm đẹp nó. Mujō không bi lụy, không răn đe, mà như một bản hòa ca u buồn về sự sống đang tàn phai, giống như hoa anh đào rụng, lá phong rơi, hay ánh chiều tà.

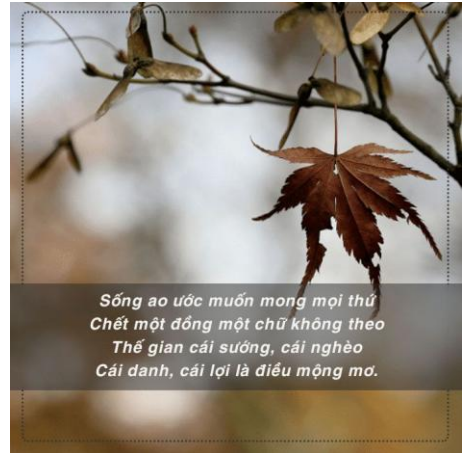
Người Nhật không cố chống lại vô thường, mà sống cùng nó bằng lòng an tĩnh, trân quý khoảnh khắc hiện tại. Họ nhắc đến Thẩm mỹ Wabi-Sabi, Mono no aware, Trà đạo, Thơ Haiku, Zen. Tất cả đều là những cung cách thể hiện, chấp nhận và yêu cái đẹp mong manh, nhất thời.



Điển hình như trong thơ **Hōjōki** (Phòng nhỏ cổ tranh): **“Dòng sông vẫn chảy, nhưng nước hôm nay không bao giờ là nước hôm qua.”** Thể hiện một thái độ ngắm nhìn vô thường với lòng nhẹ nhàng và tĩnh lặng.

Tóm lại, không so sánh đúng – sai, không khen chê hay – dở, cũng không khuyên nhủ lộ trình nào phải đi, người viết tóm tắt vô thường trong mỗi quan niệm hay tầm nhìn dưới đây:

- **Đối với vô thường của Nhựt**, có thể tóm tắt: Thăm mý, U hoài, và hiện sinh. Người Nhựt nhìn vô thường trong chiêm ngưỡng, trân trọng, và hòa mình. Về ảnh hưởng triết học, họ có lối Thiền riêng biệt Zen. . Hình ảnh điển hình trong cuộc sống của họ là Hoa anh đào, Thơ Haiku, và trà đạo.
- **Còn người Tàu**, với bản chất tư biện, lý tính, và biện chứng, họ nhìn vô thường qua lăng kính buông bỏ, tu hành để rồi... vượt thoát. Kinh điển của họ là Lão, Trang, Nho học, và Thiền. **Người Tàu tập chú về sinh-diệt, về hư-vô.**



- **Còn người Việt thì sao?** Với bản chất thiên về cảm tính mang luân lý làm kim chỉ nam, lấy đạo đức làm cung cách ứng xử. Do đó, họ sống hiền lành, có đạo đức, và chấp nhận “số phận”. Triết lý sống ảnh hưởng thuận và ngả theo chiều hướng nhiều về **”Đạo ông bà”** (một hình thức đạo Phật trong dân gian). Biết lo giữ đạo hiếu, khuyên nhau tu hành để tránh hay hạn chế bớt nghiệp báo. (Vì là người miền Nam cho nên các suy nghĩ trên dành cho người Việt sống ở Nam Kỳ. Vì đây là suy nghĩ chủ quan, đầy cảm tính, xin miễn tranh cãi.)

5- Tổng kết

Mặc dù cùng bắt nguồn từ giáo lý nhà Phật, triết lý Vô thường (Mujō) khi đi vào Nhựt Bản đã trở thành một khái niệm triết học về thăm mý độc đáo, mang đậm tâm hồn Nhựt như là **yếu cái mong manh, cái tạm bợ, và biết sống trọn vẹn trong từng khoảnh khắc sắp tan biến.**

Trong khi Trung Hoa nhấn mạnh vào lý luận, Việt Nam chú trọng đạo lý, trong lúc đó, người Nhựt lại thi vị hóa vô thường, biến nó thành chất thơ hiện sinh trong đời sống, nhìn ra được cái đẹp trong sự bất toàn, cái bất biến duy nhất trong buổi trà đạo (mono no aware) và nhiều nhiều nữa.

Có thể kết luận, Vô thường trong quan niệm của người Nhựt rất là ... **NGƯỜI!**



Mai Thanh Truyết
Đường về chân tâm
Houston - Tháng 7-2025